

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 18/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Hùng và ông Quàng Văn Tại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/02/1978, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Lò Văn X, đã chết năm 2010 và con bà: Lò Thị S, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân bị cáo: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử bằng Bản án số 11/2007/HSST ngày 21/11/2007 tuyên phạt Lò Văn B 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội là 14 năm tù, ngày 30 tháng 8 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 18/02/2022; bị tạm giam từ ngày 18/02/2022 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tái nghiện chất ma túy và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, Lò Văn B một mình đi bộ từ nhà ra cổng Trung tâm y tế huyện Mường Ảng để tìm mua ma túy mang xuống Hà Nội sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một nam thanh niên không quen biết trông giống người nghiện, người đó tự giới thiệu tên H nhà ở bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Qua trao đổi, bị cáo mua được của H 01 gói

ma túy được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Bị cáo không biết là loại ma túy gì chỉ nghe H nói là Methadone. Sau khi mua được gói ma túy, B cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B đón xe khách BKS 27B-001.50 của nhà xe Năm Liên chạy tuyến Điện Biên - Hà Nội để xuống Hà Nội làm thuê. Hồi 19 giờ 50 phút ngày 12/02/2022, khi xe đi đến khu vực bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo Kế hoạch 1266 của Công an tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của B 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng chứa các cục, mảnh, bột vụn màu trắng có khối lượng 3,43 gam. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa Lò Văn B cùng vật chứng đưa về Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Sau khi đưa vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo đã mở gói niêm phong có sự chứng kiến của bị cáo: Khối lượng thu giữ được xác định: 3,43 gam (Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng).

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 30, ngày 13/02/2022.

Tại bản Kết luận giám định số: 297/GĐ-PC09 ngày 19/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là Buprenorphine (Buprenorphine là chất Ma túy STT 8, danh mục III Nghị định 73/2018/NĐ-CP đồng thời Buprenorphine là dược chất hướng thần STT 10, phụ lục II, thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế).

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSTG ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 25/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 01/2022/HSST-QĐ và ngày 26/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/QĐ-VKSTG để yêu cầu điều tra bổ sung giám định hàm lượng chất ma túy, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ làm rõ hành vi của Lò Văn B.

Ngày 27/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã mở niêm phong vật chứng còn lại của Lò Văn B, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định như sau: 01 (Một) túi nilon màu trắng được gắn kín, bên trong chứa các cục, các mảnh, chất bột màu trắng đã bị vỡ vụn. Gửi toàn bộ vật chứng 2,82 gam để tiến hành giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 01/QĐ-CSĐT ngày 30/5/2022.

Tại bản Kết luận giám định số: 3434/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: *“Tìm thấy các chất ma túy Heroine và Buprenorphine trong mẫu gửi giám định. Hàm lượng Heroine và Buprenorphine có trong mẫu lần lượt là 26,4% và 0,2%. Khối lượng Heroine và Buprenorphine có trong 2,82 gam mẫu gửi giám định lần lượt là 0,744 gam và 0,006 gam”*.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSTG ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước gói phong bì có ghi: Vật chứng còn lại của vụ Lò Văn B, có khối lượng 2,65 gam (Hàm lượng Heroine là 26,4% và Buprenorphine là 0,2%), 01 mảnh nilon màu trắng, các vỏ phong bì đã cắt mép và vỏ bao gói mẫu để tiêu hủy. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm; vì vậy đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo về tội danh và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét về hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/02/2022, bị cáo Lò Văn Bình đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Tổng khối lượng ma túy mà Lò Văn B tàng trữ để sử dụng là: Heroine là 0,744 gam và Buprenorphine là 0,007 (0,006 + 0,61 × 0,2%) gam.

Theo điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự; thì tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của B được tính như sau: $(0,744:5) \times 100 + (0,007:20) \times 100 = 14,88\% + 0,035\% = 14,915\%$. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy là 14,915% dưới 100%; với tỷ lệ phần

trăm ma túy tàng trữ sử dụng và tàng trữ hai chất ma túy khác nhau; do đó hành vi của B cấu thành ở điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo có văn bản đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn X được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trong những năm qua Nhà nước đã tốn sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy; những cuộc tuyên truyền về tác hại ma túy đã đến được với người dân. Bản thân bị cáo mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, không chịu khó rèn luyện phấn đấu, đoạn tuyệt với ma túy mà tiếp tục có hành vi mua ma túy để sử dụng. Qua hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và cũng là cơ hội để giúp bị cáo cai nghiện ma túy.

[4] Theo khoản 5 Điều 249 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và

tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ, cũng như tác dụng răn đe phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với nam thanh niên tên H mà bị can khai ngày 12/02/2022 đã bán ma túy cho bị can, qua xác minh tại bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên không có đối tượng nào có đặc điểm, lai lịch như vậy nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có cơ sở để điều tra, làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau: Cần tuyên tịch thu một phong bì niêm phong số: 3434/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trên mép dán có dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên Phạm Đức T, Cà Văn V, bên trong có chứa 2,65 gam các cục, mảnh chất bột màu trắng đã bị vỡ vụn (Hàm lượng Heroine là 26,4% và hàm lượng Buprenorphine là 0,2%) là vật chứng còn lại của vụ Lò Văn B, sinh năm 1978, trú tại bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; do 2,65 gam là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tiêu hủy. Các vỏ phong bì đã cắt mép, 01 mảnh nilon màu trắng và vỏ bao gói mẫu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm; vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không ai có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo, tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 (Một) năm tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 12/02/2022.
3. Vật chứng: Tịch thu một phong bì niêm phong số: 3434/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trên mép dán có dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ và tên Phạm Đức Trọng, Cà Văn Văn, bên trong có chứa 2,65 gam các cục, các mảnh chất bột màu trắng đã bị vỡ vụn (Hàm lượng Heroine là 26,4% và hàm lượng Buprenorphine là 0,2%) là vật chứng còn lại của vụ Lò Văn Bình, sinh năm 1978, trú tại Bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; các vỏ phong bì đã cắt mép, 01 mảnh nilon màu trắng và vỏ bao gói mẫu để tiêu hủy.
- Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.
4. Án phí: Bị cáo Lò Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/7/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý NN tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

